

Số: /BC-UBND

*Tuy Phước, ngày tháng năm 2023*

## **BÁO CÁO**

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của BCHTW Đảng (khóa XI) và 5 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư (khóa XII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”**

### **Phần thứ nhất KẾT QUẢ 10 NĂM THỰC HIỆN**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Tuy Phước là huyện đồng bằng lớn ở phía Nam tỉnh Bình Định, có diện tích 219,872 km<sup>2</sup> với dân số 181.752 người. Về địa hình, phía Bắc và phía Tây Bắc Tuy Phước giáp huyện Phù Cát, thị xã An Nhơn, phía Đông giáp đầm Thị Nại, phía Nam giáp TP Quy Nhơn, phía Tây giáp huyện Vân Canh. Hiện nay có 11 xã, 02 thị trấn, với 90 thôn và 11 khu phố. Nằm bên đầm Thị Nại, có sông Kôn, sông Hà Thanh chảy qua, có quốc lộ 1A, QL19, QL19C, QL 19 mới, đường sắt Bắc - Nam chạy ngang qua, có 4 xã ven đầm. Kinh tế chủ yếu của huyện hiện nay tập trung phát triển nông nghiệp, phát triển toàn diện cả trồng trọt, chăn nuôi, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản, gắn với từng bước đẩy mạnh phát triển các cụm công nghiệp, đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ theo hướng chuyên dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

Trong những năm qua, kinh tế của huyện luôn tăng trưởng và phát triển khá, các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an ninh - quốc phòng được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định. Tâm trạng, tư tưởng của đại bộ phận nhân dân nhìn chung ổn định, tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới của Đảng và chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước của địa phương. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức đảng và đảng viên được các cấp ủy quan tâm; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên. Qua đó tạo sự đồng thuận, đoàn kết, nhất trí, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của Nhà nước.

Tuy nhiên, tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động; tình trạng biến đổi khí hậu; dịch bệnh covid 19, dịch bệnh cây trồng vật nuôi luôn tiềm ẩn khó lường; trật tự an toàn xã hội có lúc, có nơi diễn biến phức tạp... đã ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất, kinh doanh, đời sống và tư tưởng của một bộ phận nhân dân, gây khó khăn nhất định trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của BCHTW Đảng (khóa XI) và Kết luận số 43-KL/TW ngày 01/7/2019 của Ban Bí thư (khóa XII).

## II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

1. Việc tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của BCHTW Đảng (khóa XI) (gọi tắt là Nghị quyết số 25-NQ/TW), Chương trình hành động số 17 - CTr/TU ngày 11/11/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (gọi tắt là Chương trình hành động số 17 - CTr/TU) và Kết luận số 43-KL/TW ngày 01/7/2019 của Ban Bí thư (khóa XII) (gọi tắt là Kết luận số 43-KL/TW), Chỉ thị số 49-CT/TU ngày 26/02/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (gọi tắt là Chỉ thị số 49 - CTr/TU) và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác dân vận

Xác định Nghị quyết số 25-NQ/TW là một trong những nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và chính quyền, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị, giữ vững quốc phòng - an ninh, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, quán triệt Nghị quyết số 25-NQ/TW và Kết luận số 43-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) "Về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới"; Chương trình hành động số 17- CTr/TU của Tỉnh ủy và Chỉ thị số 49-CT/TU và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác dân vận; các văn bản chỉ đạo, triển khai của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 25- NQ/TW đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động từ huyện đến cơ sở; chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm VH-TT-TT huyện đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các nội dung trọng tâm của Nghị quyết số 25-NQ/TW, Chương trình hành động số 17 - CTr/TU và Kết luận số 43-KL/TW, Chỉ thị số 49-CT/TU và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác dân vận và các văn bản chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 25- NQ/TW trên các phương tiện thông tin đại chúng và tăng thời lượng phát sóng trên Đài truyền thanh huyện, hệ thống truyền thanh xã, thị trấn.

Nhờ làm tốt công tác triển khai thực hiện nên đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có bước nhận thức sâu sắc, đúng đắn hơn về quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận nói chung và Nghị quyết số 25-NQ/TW nói riêng; nhận thức, ý thức trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu về công tác dân vận trong cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng lên, xem công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, là nhiệm vụ thường xuyên gắn với nhiệm vụ chuyên môn của từng ban ngành, chính quyền địa phương và của từng cá nhân chứ không phải là của cơ quan chuyên trách là dân vận, Mặt trận hay các ngành đoàn thể.

2. Việc ban hành các văn bản cụ thể hóa Nghị quyết số 25-NQ/TW, Chương trình hành động số 17- CTr/TU và Kết luận số 43-KL/TW, Chỉ thị số 49-CT/TU theo chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác dân vận

Sau khi có Nghị quyết số 25-NQ/TW, Chương trình hành động số 17- CTr/TU và Kết luận số 43-KL/TW, Chỉ thị số 49-CT/TU và các văn bản chỉ đạo, triển khai của tỉnh, của Huyện ủy, hàng năm, UBND huyện đã xây dựng kế hoạch thực hiện về công tác dân vận chính quyền gắn với từng chủ đề cụ thể để triển khai đồng bộ đến các cơ quan, ban ngành, địa phương và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị căn cứ vào tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị để xây dựng kế hoạch đảm bảo thiết thực,

hiệu quả như: Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 29/12/2015, số 26/KH-UBND ngày 30/9/2016 về việc triển khai thực hiện Kết luận 114- KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI); Công văn số 259/UBND-NV ngày 06/4/2016 về việc triển khai Kế hoạch số 20/KH-UBND của UBND tỉnh, ngày 29/12/2015; Công văn số 755/UBND-NV ngày 12/8/2016 về việc triển khai Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 30/9/2016 về việc triển khai Kết luận 114-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI; Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 15/11/2016 về việc Triển khai Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước; Công văn số 479/UBND-NV ngày 16/5/2017 về việc tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng chính phủ về *“Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”*; Công văn số 213/UBND-NV ngày 27/3/2019 về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện quy chế dân chủ và công tác dân vận chính quyền năm 2019; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 05/3/2020 về việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền năm 2020; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 23/4/2020 về thực hiện “Năm dân vận khéo”; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 15/3/2021 về việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền năm 2021; Công văn số 1099/UBND-NV ngày 26/7/2021 về việc đẩy mạnh thực hiện công tác dân vận và công tác vận động quần chúng; Công văn số 2000/UBND-NV ngày 28/12/2021 về việc triển khai thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Công văn số 190/UBND-NV ngày 10/02/2022 về việc thực hiện chế độ báo cáo công tác dân vận; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 18/02/2022 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 281/UBND-NV ngày 02/3/2022 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện công tác dân vận năm 2022; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 16/3/2023 về việc triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2023.

Trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương, đơn vị từ huyện đến cơ sở triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện kịp thời, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của tổ chức, đơn vị, địa phương mình. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phát động phong trào thi đua trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân làm “Dân vận khéo” trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, xây dựng các điển hình “Dân vận khéo”; phong cách làm công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh “trọng dân, gần dân, hiểu dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”.

### **3. Công tác kiểm tra, giám sát**

Những năm qua, UBND huyện thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận. Trong chương trình công tác, kế hoạch kiểm tra, thanh tra công tác tổ chức nhà nước định kỳ 1 lần/năm đối với các cơ quan hành chính sự nghiệp thuộc huyện, các xã, thị trấn. Bên cạnh đó, các xã, thị trấn đều đã lồng ghép kiểm tra kết quả thực hiện công tác dân vận của chính quyền và việc thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ cơ sở.

Ngoài ra, hàng năm UBND huyện tham gia việc kiểm tra, giám sát công tác dân vận, quy chế dân chủ theo chương trình kiểm tra, giám sát của Huyện ủy. Qua kiểm tra đã kịp thời phát hiện, uốn nắn những nội dung hạn chế, đồng thời biểu dương người tốt việc tốt, những tập thể tiêu biểu trong quá trình thực hiện công tác “Dân vận khéo”.

#### **4. Việc phối hợp của các cấp, các ngành trong việc triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện**

UBND huyện thường xuyên phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy xây dựng Quy chế phối hợp số 01/QC/UBND-BDVHU ngày 29/3/2016 giữa Ủy ban nhân dân huyện và Ban Dân vận Huyện ủy Tuy Phước giai đoạn 2016-2020; Chương trình phối hợp số 01/CTrPH/UBND-BDVHU ngày 07/02/2022 giữa Ủy ban nhân dân huyện và Ban Dân vận Huyện ủy Tuy Phước về công tác dân vận, giai đoạn 2021-2026; ngoài ra, hàng năm UBND huyện phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy đều có xây dựng kế hoạch phối hợp. Đồng thời trên cơ sở đó, chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác dân vận và thực hiện dân chủ ở cơ sở. Chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương; chỉ đạo Đài truyền thanh huyện, Đài truyền thanh các xã, thị trấn xây dựng chuyên đề tuyên truyền về công tác dân vận và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

#### **1. Việc quán triệt và cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận để triển khai thực hiện**

Cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” đã được Huyện ủy, HĐND huyện, UBND huyện và các đoàn thể huyện cụ thể hóa bằng nghị quyết, quyết định, quy chế, chương trình hành động, dự án và các kế hoạch...; trên cơ sở đó đã tích cực lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, các phòng, ban chuyên môn huyện tổ chức triển khai thực hiện. Qua công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết hàng năm, hầu hết các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; mọi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ban hành đều xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Tôn trọng quyền làm chủ của Nhân dân, gắn nghĩa vụ với quyền lợi, cống hiến với hưởng thụ, lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể và cộng đồng xã hội.

Các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương từ huyện đến cơ sở đã triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện kịp thời, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của tổ chức, đơn vị, địa phương mình, qua đó công tác dân vận của chính quyền trong năm qua đã đạt những kết quả nhất định. Đi đôi với việc thực hiện chức trách được giao, chính quyền các cấp thường xuyên gắn việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh, ổn định chính trị, an toàn xã hội với thực hiện tốt công tác vận động nhân dân thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở. Cán bộ, công chức, viên chức luôn nêu cao tinh thần phục vụ và ý thức trách nhiệm trước nhân dân trong quá trình thực thi công vụ, tăng cường trách

nhệm trong việc tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng luật định; khắc phục tệ nạn quan liêu, cửa quyền, gây phiền hà cho nhân dân, luôn tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; học hỏi dân, dựa vào dân.

Để thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, UBND huyện phân công 01 đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách công tác dân vận, dân chủ của huyện; cấp xã đã phân công 01 đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác dân vận, dân chủ theo quy định.

## **2. Việc thực hiện Quy chế dân chủ trong các loại hình ở cơ sở. Việc công khai các quy định cụ thể về trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức để nhân dân biết và giám sát, kiểm tra việc thực hiện**

Hàng năm, UBND huyện đã ban hành kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; đã quán triệt chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ tại cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo cho các hoạt động liên quan đến quy chế dân chủ công khai, minh bạch. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn đã tạo điều kiện để người dân thực hiện các quy định tại Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tốt quy chế dân chủ trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP được gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức quán triệt, phổ biến các văn bản, quy định liên quan đến công tác dân chủ đến cán bộ, công chức, viên chức. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tuân thủ quy chế làm việc; tổ chức các cuộc họp, giao ban định kỳ hàng tháng, hàng quý và 6 tháng theo quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị để kiểm tra, rà soát việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức hội nghị cán bộ, công chức để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, những quy định về thực hiện dân chủ; đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện kế hoạch công tác năm; thảo luận, bàn biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tới; người đứng đầu lắng nghe ý kiến đóng góp, phê bình và giải đáp những thắc mắc, kiến nghị của cán bộ, công chức; phát động phong trào và ký kết giao ước thi đua giữa người đứng đầu cơ quan, đơn vị với tổ chức công đoàn; bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của cán bộ. Định kỳ tổ chức các cuộc họp, giao ban định kỳ hàng tháng, hàng quý và 6 tháng theo quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị để kiểm tra, rà soát việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức hàng năm được căn cứ vào nội dung đăng ký và ký kết tiến hành đánh giá, xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ công chức, viên chức.

UBND huyện đã quan tâm chỉ đạo các phòng, ban huyện và UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch tuyên truyền, quán triệt và cụ thể hóa các văn bản quy định của Đảng, Nhà nước về thực hiện công tác dân vận đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (CBCCVC-LĐ); đồng thời, đưa công tác dân vận trở thành nhiệm vụ thường xuyên gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở đảm bảo mục đích, yêu cầu đề ra, tạo được sự nhất trí cao trong nhận thức tư tưởng và hành động của đông đảo CBCCVC-LĐ, để nội dung các quyết định thực sự đi vào tổ chức và

hoạt động của hệ thống chính quyền từ huyện đến cấp cơ sở; góp phần củng cố niềm tin trong Nhân dân về sự lãnh đạo của Đảng.

### **3. Công tác cải cách thủ tục hành chính, đổi mới lề lối làm việc. Tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ**

Công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính đã đạt được kết quả tích cực. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả từ huyện đến cơ sở đã kịp thời củng cố, kiện toàn theo quy định và hoạt động có hiệu quả; tất cả các thủ tục hành chính đều được xây dựng quy trình nội bộ theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và áp dụng phần mềm Một cửa điện tử để thực hiện và được công khai minh bạch trên Cổng thông tin điện tử huyện và Cổng dịch vụ hành chính công của tỉnh Bình Định. Đến nay, công tác cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện đã có nhiều đổi mới, cải tiến phương thức, lề lối làm việc; cơ bản khắc phục được sự chông chéo bất cập trong công tác giải quyết TTHC, hạn chế tình trạng gây phiền hà, sách nhiễu, tạo điều kiện để tổ chức, công dân không phải đi lại nhiều lần, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC. Tính đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn huyện có **532** TTHC được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (*cấp huyện: 370; cấp xã: 162*). Trong đó: 491 thủ tục thực hiện theo cơ chế một cửa và 41 thủ tục thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông; 113 TTHC thực hiện tiếp nhận trực tuyến một phần (*cấp huyện: 82; cấp xã: 31*), 179 TTHC thực hiện tiếp nhận trực tuyến toàn trình (*cấp huyện: 123; cấp xã: 56*).

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án văn hóa công vụ trên địa bàn huyện Tuy Phước. Theo đó, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức phổ biến, quán triệt các nội dung của Đề án văn hóa công vụ ban hành kèm theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ đối với toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình; đồng thời, rà soát và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định về văn hóa công vụ phù hợp với đặc thù trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 22-KH/HU ngày 25/10/2021 của Huyện ủy thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Công tác kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường; từ năm 2013 đến nay, Tổ kiểm tra công vụ của huyện đã tiến hành nhiều đợt kiểm tra về việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại 13 xã, thị trấn; qua kiểm tra đã góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người đứng đầu trong thực thi công vụ.

### **4. Công tác tiếp công dân, đối thoại và xử lý, giải quyết kịp thời những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân**

Ban Tiếp công dân huyện được bố trí trụ sở riêng tại 34 Xuân Diệu, thị trấn Tuy Phước và các trang thiết bị cần thiết, đảm bảo phục vụ công tác tiếp công dân. Đảm bảo các điều kiện cơ bản phục vụ tốt cho công tác tiếp công dân; có niêm yết đầy đủ nội quy tiếp công dân, các quy định về trách nhiệm của cán bộ tiếp công dân, quyền và nghĩa vụ của công dân theo quy định hiện hành tại nơi tiếp công dân.

Trên cơ sở Luật Tiếp công dân năm 2013, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014, Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về Quy định quy trình tiếp công dân (thay thế Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014), Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính Phủ về Quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh (thay thế Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014) và các quy định, hướng dẫn của tỉnh.

UBND huyện ban hành: Quyết định số 4735/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 về việc thành lập Ban Tiếp công dân huyện thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện Tuy Phước; Quyết định số 5503/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 về việc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Ban Tiếp công dân huyện; Quyết định số 5504/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 về việc ban hành Nội quy tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân huyện (thay thế Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 22/3/2013); Quyết định số 2572/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 về việc ban hành quy trình tiếp nhận, xử lý đơn, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện Tuy Phước (thay thế Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 22/3/2013); Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 về việc bổ nhiệm chức vụ kiêm Trưởng Ban Tiếp công dân huyện; Phân công một đồng chí Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện làm Trưởng Ban tiếp công dân và 01 công chức chuyên trách làm công tác tiếp công dân.

Trong những năm qua, Ban Tiếp công dân huyện đã làm tốt nhiệm vụ của mình, giúp UBND huyện duy trì việc tiếp công dân thường xuyên và phục vụ các buổi tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND huyện, tham mưu UBND huyện kịp thời chỉ đạo các phòng ban, UBND các xã, thị trấn tập trung rà soát, giải quyết khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài, góp phần làm ổn định tình hình địa phương. UBND huyện tiếp công dân định kỳ vào ngày 09 và 24 hàng tháng, tính đến nay đã tiếp 520 cuộc. Tổng số đơn tiếp nhận 239 đơn/239 vụ (khiếu nại 172 đơn, tố cáo 67 đơn), thuộc thẩm quyền UBND huyện giải quyết 109 đơn/109 vụ (khiếu nại 77 vụ, tố cáo 32 vụ), trong 109 vụ đã giải quyết xong 109 vụ. Còn lại 103 đơn chuyển cho Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các cơ quan khác có thẩm quyền.

Về kết quả thực hiện tổ chức đối thoại và giải quyết những khó khăn, vướng mắc của người dân và doanh nghiệp hằng năm: UBND huyện đã tổ chức Hội nghị gặp mặt giữa Lãnh đạo UBND huyện với các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện mỗi năm có khoảng 85 đại biểu tham gia (Năm 2021, do tình hình dịch covid -19 diễn phức tạp nên huyện không tổ chức đối thoại). Qua Hội nghị, các doanh nghiệp đã nghe UBND huyện báo cáo tóm tắt tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong năm và phương hướng nhiệm vụ của năm tiếp theo; thông báo một số định hướng phát triển của huyện trong những năm tới và ôn lại truyền thống, ý nghĩa Ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10). Tại Hội nghị các phòng, ban, ngành huyện đã trả lời, giải đáp trực tiếp các ý kiến của các doanh nghiệp và giao các phòng, ban, địa phương có liên quan giải quyết dứt điểm những tồn tại, hạn chế mà doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã phản ánh. Ngoài ra, hàng năm lãnh đạo UBND huyện cùng với lãnh đạo các phòng, ban, ngành có liên quan về địa phương dự hội nghị đối thoại trực tiếp trả lời, giải đáp, lắng nghe, tiếp thu ý

kiến, kiến nghị, đề xuất cũng như tâm tư, nguyện vọng của người dân (mỗi năm có khoản 585 người tham gia). Qua đó, kịp thời chỉ đạo, giải quyết những khó khăn cụ thể mà người dân gặp phải, đồng thời giúp người dân hiểu, nắm bắt được tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện và thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

### **5. Việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội; tôn giáo trên địa bàn**

Về thực hiện chính sách an sinh xã hội: Thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, chính sách xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em trên địa bàn như: thực hiện chính sách học bổng và hỗ trợ kinh phí mua sắm phương tiện đồ dùng học tập theo Thông tư 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC năm 2019: 283.998.000 đồng; tiền ăn trưa trẻ 3-5 tuổi năm 2022: 236.320.000 đồng; thực hiện hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ năm 2022: 2.964.649.739 đồng; hỗ trợ địa phương sản xuất lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính Phủ năm 2022: 7.061.201.750 đồng; phí tiền điện hộ nghèo và hộ chính sách xã hội năm 2022: 1.805.081.652 đồng; thực hiện chính sách bảo trợ xã hội năm 2022: 85.220.900.850 đồng; cấp bù thủy lợi phí năm 2022: 4.825.846.000 đồng; hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ năm 2022: 160.000.000 đồng. Song song với việc thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách ưu đãi người có công, chính sách xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, UBND huyện chỉ đạo phòng chuyên môn tập trung thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo, giải quyết việc làm, đào tạo nghề và các chính sách an sinh xã hội đã góp phần ổn định đời sống nhân dân trên địa bàn huyện như: quản lý và chi trả trợ cấp xã hội thường xuyên gần 12.000 đối tượng bảo trợ xã hội với số tiền thực hiện trên 70 tỷ đồng/năm; đã cấp trên 166.000 thẻ BHYT cho người nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người dân sinh sống ở xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển,...; giải quyết việc làm cho hơn 15.000 lao động (*trong đó có 150 người tham gia xuất khẩu lao động*), mở 168 lớp đào tạo nghề cho 6.167 lao động nông thôn; đã hỗ trợ xây dựng, sửa chữa 399 nhà ở hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn xây dựng lại nhà ở với số tiền trên 09 tỷ đồng; hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội với số tiền trên 14 tỷ đồng, đặc biệt đã triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP, Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 và Quyết định số 46/2021/QĐ-UBND ngày 08/8/2021 của UBND tỉnh với tổng số tiền thực hiện gần 55 tỷ đồng; công tác cứu trợ thiên tai, đột xuất được thực hiện kịp thời và hiệu quả. Đã hỗ trợ 07 người chết, 02 người bị thương, 1.213 hộ gia đình bị thiệt hại về nhà ở do bão, lụt gây ra; tiếp nhận và phân bổ cho các xã, thị trấn gần 3.000 tấn gạo đồ lửa, giáp hạt, gạo hỗ trợ dân sinh đề cứu trợ cho Nhân dân; các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em nhất là trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tiếp tục được duy trì và thực hiện ngày càng tốt hơn. Ngoài ra, nhân các dịp lễ, Tết, ngày kỷ niệm, từ các nguồn hỗ trợ đã thăm, tặng hàng trăm nghìn suất quà cho các gia đình chính sách, hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hộ bị thiệt hại do thiên tai,... với tổng số tiền ước tính trên 150 tỷ đồng. Việc triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo, giải



quyết việc làm, đào tạo nghề và các chính sách an sinh xã hội đã giúp cho nhiều gia đình có hoàn cảnh khó khăn, các đối tượng yếu thế ổn định cuộc sống, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Về công tác tôn giáo: hiện nay, trên địa bàn huyện có 06 tôn giáo (*Công giáo, Phật giáo, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Nam Tông Minh Sư Đạo, Tin lành*), đa số các cơ sở tôn giáo hình thành và phát triển lâu đời; có 113 cơ sở tôn giáo (*Trong đó: Phật giáo 74 cơ sở, Công giáo 27 cơ sở, Cao đài 11 cơ sở, Nam Tông Minh Sư Đạo 01 cơ sở*); có 101 chức sắc, 176 chức việc, 260 nhà tu hành, 34.127 tín đồ. Tổng số chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ đến nay khoảng 34.664 người chiếm 18,4% dân số toàn huyện. Đại đa số chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, thực hiện tu hành thuần túy theo đúng phương châm hành đạo của mình, tích cực tham gia vào sự nghiệp Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chấp hành tốt những chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, nội qui, qui ước ở địa phương.

## **6. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, góp phần thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế, giữ vững độc lập chủ quyền, an ninh chính trị**

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý, điều hành trực tiếp của chính quyền; phát huy vai trò tham mưu tư vấn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và sự phối hợp vận động của Mặt trận và các đoàn thể, công tác thi đua, khen thưởng của nhiều ngành, cơ quan, đơn vị, cụm, khối thi đua có nhiều đổi mới; nhận thức trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân có sự chuyển biến tích cực. Việc tổ chức các phong trào thi đua đã chú ý tính hiệu quả và biểu dương, nhân rộng điển hình tiên tiến. Phong trào thi đua yêu nước được phát động rộng khắp trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng. Hình thức thi đua phong phú, đa dạng, nội dung cụ thể, phù hợp với từng loại hình hoạt động, đã phát triển trong các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các thành phần kinh tế, các tầng lớp Nhân dân và lực lượng vũ trang, góp phần phát huy truyền thống cách mạng, động viên Nhân dân trong huyện đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Hàng năm, UBND huyện và các đơn vị, địa phương, đoàn thể trong cụm, khối thi đua thuộc huyện đã hoàn thành công tác tổng kết phong trào thi đua, đăng ký thi đua, ký kết giao ước thi đua và phát động các phong trào thi đua năm tiếp theo và ban hành kế hoạch tổ chức phong trào thi đua; trên cơ sở đó các cơ quan, đơn vị, địa phương, Mặt trận và các hội, đoàn thể chủ động xây dựng kế hoạch phát động thi đua và tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được Huyện ủy và UBND huyện giao; các nội dung thi đua ngày càng thiết thực và hiệu quả như: tập trung phòng chống và khắc phục thiên tai, hạn hán, chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho phù hợp với tình hình thời tiết, phòng chống dịch bệnh, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, trong đó chú trọng việc chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả; các doanh nghiệp tập trung thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm; xây dựng cơ sở hạ tầng, cảnh quang, môi trường trong phong trào thi đua “Huyện Tuy Phước chung sức xây dựng nông thôn mới”;

phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” và phong trào “Thi đua quyết thắng” của lực lượng vũ trang huyện; phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” của ngành Giáo dục và Đào tạo;... Mặt trận Tổ quốc và các hội đoàn thể chính trị thực hiện hiệu quả công tác vận động gắn với nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị như: phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, phong trào “Cụu chiến binh gương mẫu”, “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; “Tháng thanh niên”, “Tháng công nhân”, thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”;... Trong các cơ quan hành chính tiếp tục thực hiện phong trào “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, thực hiện cuộc vận động “Xây dựng người cán bộ, công chức trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu”; cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu suất công tác; cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa được liên thông từ cấp huyện đến cấp xã. Các phong trào thi đua luôn gắn với việc tiếp tục đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đã lan tỏa trong cộng đồng, khơi dậy sức mạnh tổng hợp, tinh thần đoàn kết trong Nhân dân, nỗ lực phấn đấu, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước gắn với thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được chú trọng, quan tâm chỉ đạo thực hiện. Kết quả tổng nguồn vốn huy động xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2023 trên 48,6 tỷ đồng đã góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện, đổi mới bộ mặt đô thị, nông thôn và phục vụ nhu cầu dân sinh. Huyện Tuy Phước được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện nông thôn mới năm 2020, đã có 03 xã: Phước Nghĩa, Phước Quang, Phước Sơn được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 và UBND tỉnh công nhận xã Phước Lộc và xã Phước Hoà hoàn thành việc lập Đề án đề nghị công nhận là đô thị loại V. Ngoài ra, trên địa bàn huyện đã được phê duyệt công nhận 11 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP cấp tỉnh hạng 3 sao, Chương trình OCOP đã đạt được những kết quả tích cực, tạo ra những chuyên biến mới, sử dụng nguồn nguyên liệu và lao động tại chỗ ở địa phương góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập nông thôn và thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

## **7. Công tác phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia giám sát, phản biện xã hội**

Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, UBND huyện đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện ban hành Quy chế phối hợp công tác tại Quyết định liên tịch số 01/QĐLT-UBND-UBMTTQ. Ngoài ra, UBND huyện đã ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa UBND huyện với Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn lao động và Hội Liên hiệp phụ nữ huyện. Qua đó, đã xây dựng được khối đại đoàn kết toàn dân và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, hội viên và nhân dân trong việc thực hiện các chủ

trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Mặt trận và các hội đoàn thể đã chủ động phối hợp với UBND huyện thực hiện tốt công tác tiếp xúc cử tri, giải quyết khiếu nại tố cáo, xử lý các điểm nóng, phức tạp, đông người, công tác tôn giáo.... Và đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động, sản xuất giỏi, hoàn thành tốt các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh của địa phương nhất là chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

### **8. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác dân vận**

Thông qua Kế hoạch thực hiện công tác dân vận chính quyền trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2013 đến nay, UBND huyện đã giao cho Phòng Nội vụ tham gia việc kiểm tra, giám sát công tác dân vận, quy chế dân chủ theo Chương trình kiểm tra, giám sát của Huyện ủy; phối hợp với các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm giúp UBND huyện kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện công tác dân vận của các cơ quan chính quyền thuộc huyện. Hàng năm, UBND huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác Cải cách hành chính, kế hoạch kiểm tra công tác Nội vụ, trong đó việc kiểm tra tại các phòng, ban huyện, UBND các xã, thị trấn với các nội dung chủ yếu tập trung vào công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai công tác cải cách hành chính; công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; công tác cải cách thủ tục hành chính; công tác dân vận của chính quyền; việc thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ; công tác tổ chức bộ máy; việc đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; đặc biệt là văn hóa ứng xử của CBCCVCLĐ trong giao tiếp...

## **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm và nguyên nhân**

Nhìn chung, qua triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận chính quyền, đã tạo được sự chuyển biến từ nhận thức đến hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; nội dung thực hiện công tác dân vận được xác định cụ thể và gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh; mối quan hệ giữa UBND huyện với UBMTTQVN và các hội, đoàn thể; giữa các phòng, ban với các địa phương trong thực hiện công tác dân vận được củng cố, tăng cường ngày càng chặt chẽ và hiệu quả hơn; dân chủ cơ sở được phát huy; những chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước sớm được đưa vào cuộc sống, phát huy hiệu quả tích cực; kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường; các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương được công khai, minh bạch; nhiều vụ việc nổi cộm, phức tạp về đất đai, giải phóng mặt bằng, tôn giáo... được giải quyết kịp thời, hiệu quả; các chính sách an sinh xã hội được triển khai đến đúng, đủ đối tượng thụ hưởng, đã góp phần ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, nên đã tạo được niềm tin trong Nhân dân, được Nhân dân đồng tình ủng hộ.

### **2. Hạn chế và nguyên nhân**

a) Bên cạnh những kết quả đạt được, còn bộc lộ một số hạn chế đó là:

- Hoạt động của hệ thống dân vận cơ sở có chuyển biến nhưng chưa thật sự đồng đều, một số phong trào chưa đi vào chiều sâu.

- Đội ngũ hội đoàn viên nòng cốt ở cơ sở đông nhưng chất lượng chưa cao; công tác tập hợp quần chúng nhân dân trong sinh hoạt tỉ lệ còn thấp.

b) Những tồn tại, hạn chế nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ yếu là do:

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quan tâm đúng mức về vị trí, vai trò công tác dân vận hiện nay.

- Việc nắm bắt tình hình nhân dân có lúc, có nơi chưa kịp thời; Công tác phối kết hợp của chính quyền với Mặt trận và các hội đoàn thể ở một số địa phương trong việc tuyên truyền, vận động chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ; nội dung, phương thức hoạt động chưa thật sự đổi mới.

### **3. Bài học kinh nghiệm**

- Nơi nào thường xuyên quan tâm xây dựng kế hoạch công tác dân vận cụ thể và chỉ đạo thực hiện một cách đúng mức, tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, có đánh giá, nhận xét và kiểm điểm nghiêm túc, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và thành viên, thì nơi đó việc tổ chức thực hiện có nề nếp, bảo đảm các nội dung quy định và đem lại hiệu quả thiết thực: an dân, kinh tế- xã hội phát triển, cơ quan hoàn thành tốt nhiệm vụ, giảm khiếu nại, tố cáo, lòng tin của nhân dân ngày một nâng cao.

- Các cấp, ngành, địa phương, đơn vị phải có kế hoạch kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất, hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện công tác vận động nhân dân triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh, kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, xem kết quả thực hiện công tác dân vận là một trong những nội dung quan trọng của việc đánh giá thi đua hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với thực hiện công tác dân vận gắn với đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính; nâng cao vai trò phối hợp giữa cơ quan nhà nước với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể các cấp trong việc tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện công tác dân vận. Định kỳ 6 tháng, hàng năm, các cấp cần phải có sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện công tác dân vận trong cơ quan, đơn vị mình, qua đó kịp thời rút kinh nghiệm và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong việc tổ chức thực hiện, cá nhân hoặc tổ chức vi phạm quy chế phải được xử lý kịp thời để tạo niềm tin trong nhân dân.

## **Phần thứ hai NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **I. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết số 25-NQ/TW và Kết luận số 43-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) "Về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới"; Chương trình hành động số 17- CTr/TU của Tỉnh ủy và Chỉ thị số 49-CT/TU,

Quyết định số 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI), Công văn số 26-CV/HU ngày 19/11/2015 của Ban Thường vụ Huyện ủy và Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 29/12/2015 của UBND huyện Tuy Phước về “*Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp*”; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 30/9/2016 của UBND huyện Tuy Phước về triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI). Thực hiện có hiệu quả Công văn số 57-CV/HU ngày 21/3/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo thực hiện Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ chính trị (khóa XI) về “*Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*”. Chú trọng triển khai các văn bản mới của Chính phủ về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở Nghị định số 04/2015/NĐ-CP thực hành dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước. Gắn thực hiện công tác dân vận với quy chế dân chủ ở cơ sở và thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến phục vụ người dân.

- Đổi mới nội dung, phương thức thực hiện công tác dân vận của các cơ quan nhà nước các cấp, đưa công tác dân vận trở thành nhiệm vụ thường xuyên gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính trị của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức lấy ý kiến các tầng lớp Nhân dân tham gia xây dựng chính sách, pháp luật. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp dân, đối thoại với Nhân dân, giải quyết kịp thời những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng liên quan trực tiếp đến đời sống và sinh hoạt của nhân dân. Tập trung giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, những ý kiến, kiến nghị chính đáng của Nhân dân, không để vụ việc phức tạp kéo dài, khiếu kiện đông người, hạn chế phát sinh điểm nóng.

- Tiếp tục thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa UBND huyện với Ban Dân vận Huyện ủy Tuy Phước về công tác dân vận giai đoạn 2021 - 2026, Quy chế phối hợp giữa UBND huyện với Mặt trận và hội đoàn thể cùng cấp trong hoạt động quản lý điều hành phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2026. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử; Thực hiện phong cách “*trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân*”, “*nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin*” trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải gương mẫu thực hiện. Kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức, viên chức nhà nước quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu, hách dịch, cửa quyền và năng lực, phẩm chất kém; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác hòa giải trong nội bộ nhân dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác dân vận nói chung, công tác dân vận các cơ quan nhà nước nói riêng; phối hợp thường xuyên giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận. Tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, trong đó có phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với việc “*đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị để vận động, khuyến khích các tầng lớp Nhân dân phát huy mọi tiềm năng, trí tuệ cống hiến cho sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện nhà. Thực hiện tốt công tác khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, nhất là đối với công nhân, nông dân, trí thức, doanh nhân, người lao động trực tiếp...

- Quan tâm tổ chức các lớp tập huấn cho đội ngũ làm công tác dân vận, nhất là đối với cán bộ làm công tác vận trong các cơ quan nhà nước.

## II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Tăng cường công tác tập huấn, trao đổi thông tin, tham quan học tập kinh nghiệm để nhân rộng mô hình “Dân vận khéo”.

2. Chăm lo chính sách cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, nhất là đội ngũ cán bộ phụ trách công tác dân vận các xã, thị trấn. Thường xuyên công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ dân vận.

Trên đây là báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của BCHTW Đảng (khóa XI) và 5 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW của Ban Bí thư (khóa XII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”, UBND huyện Tuy Phước kính báo cáo Sở Nội vụ, Ban Thường vụ Huyện ủy biết theo dõi, chỉ đạo./.

### *Nơi nhận:*

- Sở Nội vụ;
- TT.Huyện ủy;
- CT và PCT. UBND huyện;
- Ban Dân vận Huyện ủy;
- Phòng Nội vụ;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hùng Tân**

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 25-NQ/TW, KẾT LUẬN SỐ 43-KL/TW,**  
**KẾT LUẬN SỐ 43-KL/TW CỦA UBND HUYỆN**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /7/2023 của UBND huyện Tuy Phước)*

Giai đoạn	UBND các cấp	Quán triệt, triển khai các văn bản, chế độ chính sách liên quan đến người dân		Số lượng văn bản ban hành chỉ đạo thực hiện về công tác dân vận	Công tác cải cách hành chính						Việc tiếp nhận giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo					
					Số cơ sở, trung tâm tiếp nhận thủ tục hành chính công	Kết quả thực hiện thủ tục hành chính			Số buổi đối thoại, gặp mặt		Số công dân được tiếp	Số đơn thư đã tiếp nhận	Đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết		Đã giải quyết	
		Số hội nghị	Số người tham gia			Đã tiếp nhận	Đã giải quyết	Tỷ lệ %	Doanh nghiệp	Người dân			Đơn tố cáo	Đơn khiếu nại	Đơn tố cáo	Đơn khiếu nại
2013 - 2018	Cấp huyện	75	3.750	08	01	82.282	82.282	100%	05	70	317	170	20	51	20	51
	Cấp xã	106	9.402	172	13	482.332	482.332	100%	0	22	804	731	24	213	24	213
2019 - 2022	Cấp huyện	77	4.312	09	01	55.578	55.578	100%	03	43	203	69	12	26	12	26
	Cấp xã	110	6.888	118	13	99.234	99.234	100%	0	108	680	614	13	210	13	210

**Phụ lục II**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 25-NQ/TW, KẾT LUẬN SỐ 43-KL/TW**  
**VỀ CÔNG TÁC DÂN TỘC, TÔN GIÁO**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /7/2023 của UBND huyện Tuy Phước)*

Năm	Công tác tôn giáo								
	Cơ quan, đơn vị	Số tổ chức tôn giáo	Số cơ sở thờ tự	Số điểm nhóm sinh hoạt tôn giáo		Số tín đồ tôn giáo	Tín đồ tôn giáo/Dân số (tỷ lệ % với dân số)	Số cốt cán tôn giáo được công nhận	Số CBCC, VC là tín đồ tôn giáo
				Được cấp phép	Chưa được cấp phép				
2013	Cấp huyện	06	109	0	0	34.253	18,8	0	0
	Cấp xã	06	109	0	0	34.253	18,8	0	0
2018	Cấp huyện	06	113	0	0	34.127	18,3	0	0
	Cấp xã	06	113	0	0	34.127	18,3	0	0
2022	Cấp huyện	06	113	0	0	34.664	18,4	0	0
	Cấp xã	06	113	0	0	34.664	18,4	0	0